

Số: 18/2018/QĐST-HNGĐ

TP. Thái Bình, ngày 19 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 201/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị B, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Số nhà 05, Ngõ 487, đường K, Tổ 9, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Nghề nghiệp: Kế toán Công ty TNHH QH; Địa chỉ: Số 61, phố L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn*: Anh Phạm Quang S, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Số nhà 05, Ngõ 487, đường K, Tổ 9, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng Công ty C; Địa chỉ: Số nhà 15, Ngách 09, Ngõ 68, Tổ 9, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị B và anh Phạm Quang S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con chung:

2.1.1 Chị Phạm Thị B trực tiếp nuôi dạy con chung Phạm Thùy D, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2012.

2.1.2 Anh Phạm Quang S có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Phạm Thị B số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)/01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Quang S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Anh Phạm Quang S và chị Phạm Thị B có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

2.2 Về chia tài sản chung:

Chị Phạm Thị B và anh Phạm Quang S không yêu cầu, Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.3 Về án phí:

2.3.1 Chị Phạm Thị B tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí, chị Phạm Thị B được trả lại số tiền 150.000 đồng tại biên lai số 0006827 ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2.3.2 Anh Phạm Quang S phải nộp 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường T, TPTB; GCNKH số 06, quyền số 01/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dương

